

VÀI NÉT VỀ VẤN ĐỀ TÔN GIÁO VÀ NHÂN QUYỀN TRONG QUAN HỆ VIỆT – MỸ

TS NGUYỄN ANH CƯỜNG

Đại học Quốc gia Hà Nội

Trong chương trình hành động của Chính phủ Việt Nam ngày 3-9-1945 đã tuyên bố và cam kết “tín ngưỡng tự do”. Nguyên tắc này được luật hóa trong Điều 10 (Hiến pháp năm 1946), Điều 26 (Hiến pháp năm 1959), Điều 68 (Hiến pháp năm 1980), Điều 70 của Hiến pháp năm 1992 và Điều 24 của Hiến pháp năm 2013¹. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng luôn quan tâm đến vấn đề tôn giáo và nhân quyền, đặc biệt trong quan hệ ngoại giao, trong đó quan hệ với các nước lớn.

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn có quan điểm, thái độ rõ ràng về tín ngưỡng, tôn giáo. Báo cáo Chính trị tại Đại hội VII của Đảng năm 1991 đã khẳng định: Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đảng và Nhà nước Việt Nam tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân, thực hiện bình đẳng, đoàn kết lương giáo và giữa các tôn giáo. Khắc phục mọi thái độ hẹp hòi, thành kiến, phân biệt đối xử với đồng bào có đạo, chống những hành vi lợi dụng tôn giáo phá hoại độc lập dân tộc và đoàn kết dân tộc, chống phá chủ nghĩa xã hội, ngăn cản tín đồ làm nghĩa vụ công dân. Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* cũng đã nhấn mạnh: “Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, đồng thời chống việc lợi dụng tín ngưỡng để làm tổn hại đến lợi ích của Tổ quốc và nhân dân”. Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và chống lợi dụng tôn giáo có mối quan hệ biện chứng với nhau, đã được quy định rõ trong Hiến pháp năm 1980 và Hiến pháp năm 1992: Công dân có quyền

tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. Những nơi thờ tự của các tín ngưỡng, tôn giáo được pháp luật bảo hộ. Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái pháp luật và chính sách của Nhà nước.

Trong quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ, vấn đề tôn giáo, nhân quyền là mối quan tâm lớn trong chính sách của Mỹ đối với Việt Nam, song Mỹ không cho đó là điều kiện tiên quyết khi bình thường hóa quan hệ với Việt Nam vào năm 1995. Điều này có thể thấy trong tuyên bố bình thường hóa quan hệ với Việt Nam, Tổng thống Bill Clinton đã nêu rõ mục đích của Mỹ: “Bằng việc giúp đưa Việt Nam hòa nhập cộng đồng các dân tộc, việc bình thường hoá còn phục vụ lợi ích của chúng ta trong việc phấn đấu cho một nước Việt Nam tự do và hoà bình ở châu Á ổn định và hoà bình... Chương trình này đòi hỏi phải có sự thừa nhận về các quyền con người và các quyền lao động trước khi có thể triển khai. Chúng ta bắt đầu thảo luận các vấn đề nhân quyền với Việt Nam đặc biệt là những vấn đề liên quan đến tự do tín ngưỡng...”

Tôi tin tưởng mạnh mẽ rằng việc cuốn người Việt Nam vào mặt trận kinh tế rộng lớn của cuộc cải cách kinh tế và mặt trận rộng lớn của cải cách dân chủ sẽ giúp tôn vinh sự hy sinh của những người đã chiến đấu vì tự do ở Việt Nam².

Chính sách của Mỹ về vấn đề “nhân quyền” thời Bill Clinton đối với Việt Nam được thực hiện theo cách tiếp tục thúc bách đòi hỏi các vấn đề nhân quyền như: vấn đề thuyền nhân, vấn đề tù nhân chiến tranh/linh Mỹ mất tích (POW/MIA), tôn giáo, dân tộc, tự do cá nhân, tự do ngôn luận, tự do chính trị, tự do kinh doanh, tự do tôn giáo, tự do lập đảng phái.

Dưới thời Tổng thống George.W.Bush, ngay trong quá trình vận động bầu cử, ông Bush và Đảng Cộng hoà đã bày tỏ quan điểm ủng hộ bằng việc ký kết và thông qua Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ, coi đó là cơ hội tốt để Mỹ thúc đẩy cải cách chính trị, kinh tế ở Việt Nam, là mảnh đất màu mỡ để Mỹ thực hiện chính sách “ngoại giao nhân quyền”. Còn khi đã trở thành tổng thống thì trong bản tuyên bố chính thức đề nghị Quốc hội Hoa Kỳ phê chuẩn Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ, ông Bush khẳng định Chính quyền Mỹ sẽ tiếp tục thúc đẩy để có những cải thiện về thành tích nhân quyền và tự do tôn giáo tổng thể ở Việt Nam³.

Đối với vấn đề dân chủ, nhân quyền, từ khi George. W.Bush lên làm Tổng thống Mỹ (2001), mối quan hệ giữa hai nước tiếp tục đã cải thiện nhưng quá trình phát triển quan hệ khá khản hơn. Vấn đề dân chủ, nhân quyền tiếp tục là một nội dung mà Mỹ kiên trì thúc đẩy. Ngày 6-9-2001, đồng thời với việc thông qua Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ, Hạ nghị viện Mỹ thông qua “Đạo luật nhân quyền Việt Nam”. Đạo luật này đã đưa ra những nhận định vô căn cứ, rất sai trái về tình hình nhân quyền ở Việt Nam. Tiếp theo những năm 2004, 2007, 2013, Hạ viện

Mỹ liên tục thông qua “dự luật nhân quyền Việt Nam”. Mỹ sử dụng nhiều biện pháp để gây sức ép với Việt Nam như: thông qua các cuộc đối thoại song phương về nhân quyền, đưa nội dung nhân quyền vào các cuộc tiếp xúc cấp cao giữa hai nước, đòi đi thăm những cá nhân và khu vực mà Mỹ coi là “điểm nóng”, “xếp hạng” Việt Nam trong báo cáo hàng năm của Bộ Ngoại giao Mỹ về tình hình nhân quyền trên thế giới. Hạ viện Mỹ tổ chức nhiều buổi điều trần về tình hình nhân quyền ở Việt Nam, từ đó thông qua những nghị quyết lên án Việt Nam về nhân quyền.

Về đường hướng chung, phía Mỹ tiếp tục các chính sách thúc đẩy quan hệ với Việt Nam về mọi mặt, nhưng tỏ ra quan tâm nhiều hơn tới vấn đề tôn giáo, nhân quyền. Mỹ gia tăng can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam, gia tăng hoạt động gây sức ép về dân chủ, nhân quyền. Năm 1994, Hạ viện Mỹ thông qua Nghị quyết lấy ngày 11-5 hàng năm là ngày “nhân quyền Việt Nam”. Cho đến năm 2013, Hạ viện Mỹ đã 5 lần thông qua “Dự luật nhân quyền Việt Nam” (các năm 2001, 2004, 2007, 2012, 2013). Năm 2003, Mỹ đơn phương ngưng các vòng đối thoại về nhân quyền với lý do Việt Nam không có “tiến bộ thực chất về nhân quyền”. Trong Báo cáo tự do tôn giáo quốc tế năm 2004, 2005, Bộ Ngoại giao Mỹ xếp Việt Nam là một trong những nước “đặc biệt quan tâm về tôn giáo”.

Trước những hành động của Mỹ, một mặt, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thông qua con đường ngoại giao, các kênh chính thức, các diễn đàn đa phương, qua các phương tiện thông tin đại chúng đấu tranh bác bỏ. Mặt khác, Đảng chủ trương có biện pháp vừa đấu tranh vừa hợp tác phân hóa giữa Quốc hội và Chính phủ Mỹ. Thông qua các cuộc đối thoại cũng như trao đổi giữa lãnh đạo cấp cao nhất, Việt Nam đã chỉ ra quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ có những lợi ích chung to lớn

và bao trùm; Việt Nam có quyền tự hào về những thành tựu đạt được trong việc phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm ngày càng tốt hơn những quyền cơ bản nhất của con người; và chính nước Mỹ cũng còn không ít vấn đề phải đối mặt. Mặt khác, vào các thời điểm khác nhau, Việt Nam cũng đã thực hiện một loạt các biện pháp mềm dẻo nhằm giải quyết có nguyên tắc một số trường hợp mà Mỹ quan tâm, xử lý việc một số đồng bào thiếu số ở Tây Nguyên vượt biên sang Campuchia (2002, 2004), xử lý tình hình Tin lành ở Tây Nguyên, cho phép Thích Nhất Hạnh về nước năm 2007 và tình hình Mường Nhé - Điện Biên vào năm 2011.

Trong những định hướng lớn về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, Đại hội Đảng XI (2011), về vấn đề tôn giáo tín ngưỡng, đã nêu rõ: “Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do *tín tưởng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo* của nhân dân theo quy định của pháp luật. Đấu tranh và xử lý nghiêm đối với mọi hành động vi phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo, và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, làm tổn hại đến lợi ích của Tổ quốc và nhân dân”.

2. Mỹ cũng thừa nhận kết quả phát triển và những nỗ lực phấn đấu bảo đảm việc thực hiện các quyền con người ngày một tốt hơn của Việt Nam. Điều này được thể hiện trong Tuyên bố chung Việt - Mỹ nhân dịp Thủ tướng Việt Nam Phan Văn Khải thăm Mỹ tháng 6-2005: “Tổng thống và Thủ tướng đồng ý về tầm quan trọng của việc tiếp tục đối thoại thẳng thắn và

cởi mở về những vấn đề cùng quan tâm, kể cả việc thực hiện các quyền con người, điều kiện cho các tín đồ và dân tộc ít người. Tổng thống hoan nghênh nỗ lực của Việt Nam và mong muốn có sự tiến triển tiếp theo”⁵. Từ năm 2006 đến nay, chính quyền Mỹ đưa Việt Nam ra khỏi danh sách các nước cần quan tâm đặc biệt về tự do tôn giáo, với nhận thức là Việt Nam “cải thiện

đáng kể trong việc thúc đẩy tự do tôn giáo” và Việt Nam chưa “đạt ngưỡng” lọt vào danh sách này. Thượng nghị sĩ Mỹ Jim Webb sau chuyến thăm Việt Nam năm 2009 cho rằng: Cho dù vẫn còn những quan điểm cá nhân về một vài vụ việc cụ thể, song không thể phủ nhận những tiến bộ về tự do tôn giáo tại Việt Nam, nhất là từ năm 1991 đến nay. Thứ trưởng Ngoại giao Tòa thánh Vatican trong chuyến thăm Việt Nam tháng 2-2012 đánh giá: Chính phủ Việt Nam đang

nỗ lực thực hiện nhất quán và không ngừng hoàn thiện chính sách tôn trọng và đảm bảo tự do tôn giáo của người dân. Ngay cả Báo cáo tình hình tự do tôn giáo quốc tế năm 2012 của Bộ Ngoại giao Mỹ công bố ngày 20-5-2013, phần đánh giá về Việt Nam cũng phải ghi nhận: “Đã có những dấu hiệu cải thiện, như cấp phép đăng ký cho các giáo đoàn mới, cho phép mở rộng các hoạt động từ thiện và cho phép tổ chức các buổi lễ tôn giáo quy mô lớn với trên 100.000 người tham dự...”⁶.

Ngày 25-7-2014, Việt Nam và Hoa Kỳ chính thức xác lập quan hệ Đối tác toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ trên các nguyên tắc tôn trọng Hiến chương Liên Hợp quốc, luật pháp quốc tế, tôn trọng thể chế chính trị, độc lập, chủ quyền và

Ngày 25-7-2014, Chủ tịch nước Việt Nam Trương Tấn Sang và Tổng thống Mỹ Obama đã chính thức xác lập quan hệ Đối tác toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ trên các nguyên tắc tôn trọng Hiến chương Liên Hợp quốc, luật pháp quốc tế, tôn trọng thể chế chính trị, độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau. Đây chính là kết quả tích cực của chính sách đối ngoại của cả Việt Nam và Mỹ.

toàn vẹn lãnh thổ của nhau. Đây chính là kết quả tích cực của chính sách đối ngoại của cả Việt Nam và Hoa Kỳ.

Ngày 31-7-2014, Bộ Ngoại giao Mỹ công bố Báo cáo thường niên về tự do tôn giáo trên thế giới năm 2013 đã khẳng định: Hiến pháp và các bộ luật, chính sách khác của Việt Nam có những quy định rõ ràng về quyền tự do tôn giáo. Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ còn khẳng định: các quan chức Hoa Kỳ thường xuyên gặp gỡ và tiếp xúc với các chức sắc tôn giáo, đồng thời có các cuộc đối thoại về tự do tôn giáo với nhiều nhà lãnh đạo Việt Nam.

Khi nói về vấn đề nhân quyền trong quan hệ Việt - Mỹ, ông Malinowski Trợ lý Ngoại trưởng Mỹ về Dân chủ-Nhân quyền-Lao động cho rằng: "Hiện giờ nhân quyền là một phần hết sức quan trọng trong mối quan hệ Việt-Mỹ vì chúng tôi quan tâm đến tương lai, sự ổn định của Việt Nam và sự an lành cho người dân Việt Nam. Tiếp tục tiến gần đến việc tuân thủ đầy đủ các quy chuẩn quốc tế về nhân quyền rõ ràng mang lại lợi ích cho Việt Nam. Sờ dẫm nhân quyền là một phần trong quan hệ Việt-Mỹ vì nó rất quan trọng đối với người dân và Quốc hội Hoa Kỳ. Khi hành pháp Mỹ yêu cầu dân chúng và Quốc hội có những bước xây dựng mối quan hệ sâu sắc và gần gũi hơn với Việt Nam trong lĩnh vực an ninh và thương mại thì nhân quyền chính là những thách thức họ nêu lên. Họ kỳ vọng nhìn thấy những tiến bộ từ phía Việt Nam. Có rất nhiều lý do, đặc biệt là trong năm nay với các cuộc thương thảo về Hiệp định TPP, với chính sách tái cân bằng của Mỹ tại Châu Á, khiến vấn đề nhân quyền của Việt Nam sẽ nằm rất cao trong nghị trình làm việc của chúng tôi."⁷

Có thể thấy, nước Mỹ từ khi thành lập đến nay khá nhất quán trong vấn đề tự do tôn giáo, nhân quyền khi thực hiện chính sách đối ngoại, luôn sử dụng những chính sách này làm công cụ nhằm đạt được các mục đích về chính trị, giúp Mỹ lan

rộng tầm ảnh hưởng cũng như nhân rộng mô hình Mỹ trên toàn thế giới. Hiểu rõ Mỹ, hiểu rõ vấn đề tôn giáo, nhân quyền trong chính sách đối ngoại của Mỹ, sẽ góp phần mở rộng quan hệ của Việt Nam với Hoa Kỳ; qua đó chứng minh trước cộng đồng thế giới một cách rõ ràng hơn về quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng, quyền con người đã và đang được Đảng Cộng sản Việt Nam tôn trọng, lãnh đạo thực hiện ngày càng tốt hơn ở Việt Nam.

1. Điều 24 *Hiến pháp sửa đổi năm 2013* ghi rõ: Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật; Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật

2. Cục Tham mưu - Tổng cục I - Bộ Nội vụ: *Xung quanh việc Mỹ bình thường hóa quan hệ với Việt Nam*, "Tuyên bố của Tổng thống Bill về việc bình thường hóa quan hệ với Việt Nam", Tài liệu tham khảo, số 3 (11)-1995

3. Thư viện Quân đội: *Mỹ sử dụng "ngoại giao nhân quyền" trong quan hệ với Việt Nam và một số giải pháp chống "ngoại giao nhân quyền"*, Tài liệu nghiên cứu phục vụ lãnh đạo, H, 2002

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 81

5. *Tuyên bố chung giữa Hợp chúng quốc Hoa Kỳ và Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Báo Nhân dân, ngày 22-6-2005

6. U.S. Department of State, *International Religious Freedom Report for 2013 Vietnam*, <http://www.state.gov/j/drl/rls/irf/religiousfreedom/index.htm?year=2013&did=222181#wrapper>

7. <http://fvpoc.org/2014/06/03/my-nhan-quyen-viet-nam-nam-rat-cao-trong-nghi-trinh-nam-nay/>